

Số: 37/2026/GCNDKHD-GDNNGDTX

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *College of Agricultural and Environment Engineering (CAEE)*
Thuộc: *Bộ Nông nghiệp và Môi trường*
Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ mới: Tổ dân phố Đồi Cao 2, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình)*
Điện thoại: 0229.3864.396; Fax:
Website: <http://caee.edu.vn>; Email: cdnnmt@mae.gov.vn
Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:
- Địa điểm đào tạo tại: *Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ mới: Đường Quyết Thắng, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình);*
 - Địa điểm đào tạo tại: *Số A0678/184, tổ 25, khóm 3, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ mới: Số 1078 đường Cái Tôm, khóm Tịnh Thới, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp);*
 - Địa điểm đào tạo tại: *Số 04 Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ mới: Số 04 Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp);*
 - Địa điểm liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Khánh: Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Khánh, địa chỉ mới: Xóm 3, xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình);*
 - Địa điểm liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Mô: Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Mô, địa chỉ mới: Xóm Nam Thành, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình);*
 - Địa điểm liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Gia Viễn: Thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Gia Viễn, địa chỉ mới: Thôn Me, Xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình);*

- Địa điểm liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nho Quan: Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Nho Quan, địa chỉ mới: Thôn Tân Nhất, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình);

- Địa điểm liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Kim Sơn: Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Kim Sơn, địa chỉ mới: Xóm 4, Thượng Kiệm, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình);

- Địa điểm liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thọ Xuân: Khu 3, đường Yết Kiêu, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thọ Xuân, địa chỉ mới: Khu 3, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa);

- Địa điểm liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thiệu Hóa: Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thiệu Hóa, địa chỉ mới: Tiểu khu 2, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa);

- Địa điểm liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hậu Lộc: Xã Lộc Tân, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hậu Lộc, địa chỉ mới: Thôn Đại Hữu, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa);

- Địa điểm liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ngọc Lặc: Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (nay là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ngọc Lặc, địa chỉ mới: Phố Trần Phú, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa);

Quyết định thành lập: Số 1991/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Quyết định đổi tên trường: Số 915/QĐ-LĐTBXH ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Quyết định sáp nhập và đổi tên trường: Số 3658/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: Tổ dân phố Đồi Cao 2, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	20	Cao đẳng
		5340302	20	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Lập trình máy tính	6480207	10	Cao đẳng
		5480207	10	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Cắt gọt kim loại	6520121	10	Cao đẳng
		5520121	20	Trung cấp
2	Hàn	6520123	20	Cao đẳng
		5520123	20	Trung cấp
3	Sửa chữa máy thi công xây dựng	6520146	35	Cao đẳng
		5520146	35	Trung cấp
4	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	6520151	20	Cao đẳng
		5520151	20	Trung cấp
5	Vận hành cần, cầu trục	5520182	35	Trung cấp
6	Vận hành máy thi công nền	5520183	90	Trung cấp
7	Vận hành máy thi công mặt đường	5520184	15	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	50	Cao đẳng
		5510216	105	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	50	Cao đẳng
		5520205	40	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Điện dân dụng	6520226	20	Cao đẳng
		5520226	40	Trung cấp
3	Điện công nghiệp	6520227	50	Cao đẳng
		5520227	70	Trung cấp
VI	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường			
1	Cấp, thoát nước	5520312	40	Trung cấp
VII	Nhóm ngành, nghề Công tác xã hội			
1	Công tác xã hội	6760101	20	Cao đẳng
		5760101	35	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	35	Cao đẳng
		5810207	100	Trung cấp

b) Tại địa điểm đào tạo: Đường Quyết Thắng, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng			
1	Văn thư hành chính	6320301	30	Cao đẳng
		5320301	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	60	Cao đẳng
		5340302	40	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Kế toán tin học	5340306	20	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Máy tính			
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	50	Cao đẳng
		5480102	35	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Tin học văn phòng	5480203	20	Trung cấp
2	Quản trị mạng máy tính	6480209	25	Cao đẳng
		5480209	20	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	95	Cao đẳng
		5510216	45	Trung cấp
VI	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Cắt gọt kim loại	6520121	40	Cao đẳng
		5520121	50	Trung cấp
2	Hàn	6520123	65	Cao đẳng
		5520123	95	Trung cấp
3	Vận hành máy thi công nền	5520183	130	Trung cấp
VII	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	50	Cao đẳng
		5520205	80	Trung cấp
2	Điện dân dụng	5520226	60	Trung cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
3	Điện công nghiệp	6520227	70	Cao đẳng
		5520227	100	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng	6580201	35	Cao đẳng
		5580201	35	Trung cấp
2	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	5580202	20	Trung cấp
3	Điện - nước	5580212	20	Trung cấp

c) Tại địa điểm đào tạo: Số 1078 đường Cái Tôm, khóm Tịnh Thới, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Máy tính			
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	30	Cao đẳng
		5480202	60	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	60	Cao đẳng
		5510216	90	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn	6520123	30	Cao đẳng
		5520123	60	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
V	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	60	Cao đẳng
		5520205	60	Trung cấp
2	Điện công nghiệp	6520227	30	Cao đẳng
		5520227	60	Trung cấp
VI	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng	6580201	30	Cao đẳng
		5580201	30	Trung cấp
2	Điện - nước	5580212	30	Trung cấp

d) Tại địa điểm đào tạo: Số 04 Nguyễn Thái Học, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Mỹ thuật ứng dụng			
1	Thiết kế đồ họa	6210402	30	Cao đẳng
		5210402	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Nhật	5220212	70	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng			
1	Văn thư hành chính	6320301	30	Cao đẳng
		5320301	30	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			

VI
C
P V
JC
UYEN
VÀ Đ

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	70	Cao đẳng
		5340302	30	Trung cấp
2	Kế toán tin học	5340306	30	Trung cấp

đ) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Khánh (Xóm 3, xã Khánh Nhac, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	5510216	25	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	20	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	30	Trung cấp

e) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Mô (Xóm Nam Thành, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	20	Trung cấp
2	Điện công nghiệp	5520227	25	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	50	Trung cấp

g) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Gia Viễn (Thôn Me, Xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	5510216	25	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện dân dụng	5520226	30	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	30	Trung cấp

h) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Nho Quan (Thôn Tân Nhất, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	5510216	20	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Vận hành máy thi công nền	5520183	30	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Điện - Nước	5580212	30	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	50	Trung cấp



i) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Kim Sơn (Xóm 4, Thượng Kiệm, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện công nghiệp	5520227	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng	5580201	35	Trung cấp
2	Điện - nước	5580212	30	Trung cấp

k) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thọ Xuân (Khu 3, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn	5520123	15	Trung cấp
2	Vận hành máy thi công nền	5520183	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện công nghiệp	5520227	30	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	40	Trung cấp

l) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thiệu Hóa (Tiểu khu 2, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Công nghệ ô tô	5510216	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	35	Trung cấp
2	Điện dân dụng	5520226	35	Trung cấp

m) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hậu Lộc (Thôn Đại Hữu, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	5510216	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	35	Trung cấp

n) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Ngọc Lặc (Phố Trần Phú, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Tin học văn phòng	5480203	30	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng	5580201	50	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 61/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/8/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp cho Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký/dăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 125/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 26/10/2020, số

125a/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 29/9/2022, số 125b/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 30/5/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp cho Trường Cao đẳng Cơ điện Xây dựng Việt Xô./.

CỤC TRƯỞNG



Trần Thanh Đạm